

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 252/2024/HS-ST
Ngày: 15-11-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Phạm Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2024/TLST-HS ngày 25-10-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HS ngày 01-11-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1966 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03606602xxxx; nơi thường trú: 120C đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: 30/189 đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc K (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ năm; vợ, con: Không; tiền án: Bản án số 858 ngày 21-6-1996 Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm xử phạt Trần Quốc T 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, quy định tại khoản 2 điểm d Điều 155, khoản 1 điểm h Điều 38, khoản 1 điểm h Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 1985; bản án số 05 ngày 24-4-1998 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt Trần Quốc T 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt với bản án số 858 ngày 21-6-1996, T phải thụ hình tiếp 02 năm 10 ngày, buộc T phải chấp hành chung của 02 tội là 05 năm 10 ngày, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985, chấp hành xong án phạt tù ngày 27-02-2003; bản án số 77/2004/HSST ngày 20-4-2004 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Quốc T 05 năm 06 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b, điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong án phạt tù ngày 14-4-2009; bản án số 208/2010/HSST ngày 05-7-2010 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Quốc T 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong án phạt tù ngày 30-8-2016; bản án số 82/2018/HSST ngày 28-3-2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Quốc T 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 11-10-2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14-4-1984 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 10-6-1985 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 26-3-1988 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 31-5-1991 Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-8-2024, chuyển tạm giam ngày 17-8-2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Ông Đào Bắc H, sinh năm 1949 và ông Trần Phi L, sinh năm 1980 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 08-8-2024, tổ công tác Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 117 đường B, phường Đ, thành phố N phát hiện Trần Quốc T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2 – 28xx có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T thả từ tay trái xuống đất 01 gói giấy màu trắng, tổ công tác phát hiện thu giữ, mở kiểm tra bên trong có 03 gói nhỏ giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng, đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Đ, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quốc T. Ngoài ra tạm giữ của T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HDMALAI, màu đỏ đen biển kiểm soát 18H2 – 28xx đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Trần Quốc T. Bản kết luận giám định số 1439/KL-KTHS ngày 13-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 gói giấy bạc màu trắng (đều được gói trong 01 gói giấy màu trắng), được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,238 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Quốc T khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 08-8-2024, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2 – 28xx đi từ nhà đến khu vực đầu ngã ba đường H và đường T, phường Đ, thành phố N gặp, hỏi mua của một người đàn ông (do bạn bè xã hội giới thiệu nên T không rõ lai lịch, địa chỉ của

người này) 300.000 đồng Heroin. Người đàn ông đồng ý bán, nhận tiền rồi đưa cho T 01 gói giấy màu trắng và bảo bên trong có 03 gói Heroine. Sau khi mua được ma túy, T cầm số ma túy trong tay trái rồi đi xe máy tìm nơi sử dụng, người đàn ông đi đầu thì T không rõ. Khi T đi đến khu vực trước cửa số nhà 117 đường B, phường Đ, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Quốc T, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2 – 28xx là tài sản của bà Trần Thị Kim M (chị gái T), bà M không biết T mượn xe đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe này cho bà M.

Bản Cáo trạng số 248/CT-VKS-TPNĐ ngày 24-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Trần Quốc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1439/KL-KTHS ngày 13-8-2024.

- Bị cáo Trần Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định số 1439/KL-KTHS ngày 13-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 08-8-2024, tại khu vực trước cửa số nhà 117 đường B, phường Đ, thành phố N, tỉnh Nam Định, Trần Quốc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,238 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có 05 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội rất nghiêm trọng, có nhân thân xấu nhưng không chịu cải tạo hướng thiện nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1439/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào Điều 38; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1439/KL-KTHS ngày 13-8-2024.

(Vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 21/YCN/2024 ngày 29-10-2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quốc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Trần Quốc T có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng